

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động đối với Sở Tư pháp

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN
Số: 5.80
Ngày 24.01.14
Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 26/ĐA-STP ngày 25/12/2013 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 160/STC-TCHCSN ngày 14/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thực hiện thí điểm việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động đối với Sở Tư pháp (Đề án kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: P.NC, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHhtlvan18.



Cao Khoa

ĐỀ ÁN

**Thực hiện thí điểm việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2014
dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động đối với Sở Tư pháp**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 127 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

I. Mục đích xây dựng Đề án thí điểm việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động

1. Nhằm tạo điều kiện cho đơn vị chủ động trong việc lập, chấp hành dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao sát với kế hoạch công tác;
2. Tăng hiệu quả sử dụng kinh phí, giảm thất thoát, chi sai mục đích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, đánh giá chất lượng công việc đã thực hiện;
3. Là cơ sở để cơ quan Tài chính theo dõi và trình cấp có thẩm quyền giao dự toán kinh phí kịp thời theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Nội dung Đề án thí điểm việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động

1. Cơ sở pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
- Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư của Bộ Tài chính số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2012;
- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014;
- Tình hình thực hiện dự toán năm 2013 và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi,

2. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013

2.1. Kết quả thực hiện thí điểm Đề án việc lập, phân bổ dự toán ngân sách năm 2013 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động đối với Sở Tư pháp (Văn phòng Sở)

2.1.1. Kinh phí hành chính

- Kinh phí giao khoán (bao gồm kinh phí CCTL)

+ Tổng dự toán giao trong năm 2013	:	2.825,800 triệu đồng
+ Dự toán giảm trừ tiết kiệm	:	36,400 triệu đồng
+ Dự toán còn lại được sử dụng	:	2.789,400 triệu đồng
+ Dự toán đã sử dụng	:	2.789,400 triệu đồng

- Kinh phí không giao khoán

+ Tổng dự toán giao trong năm	:	328,700 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	328,700 triệu đồng

2.1.2. Kinh phí sự nghiệp

- Kinh phí thực hiện công tác văn bản

+ Kinh phí giao trong năm	:	486,200 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	486,200 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật

+ Kinh phí giao trong năm	:	596,000 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	596,000 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện công tác Hỗ trợ Tư pháp

+ Kinh phí giao trong năm	:	465,900 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	465,900 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện công tác Thanh tra

+ Kinh phí giao trong năm	:	140,500 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	140,500 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện công tác Lý lịch tư pháp và Nuôi con nuôi

+ Kinh phí giao trong năm	:	384,100 triệu đồng
+ Kinh phí đã sử dụng	:	384,100 triệu đồng

- Kinh phí phục vụ trang tin điện tử và sinh hoạt ngày pháp luật

- + Kinh phí giao trong năm : 48,000 triệu đồng
- + Kinh phí đã sử dụng : 48,000 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện công tác Tổng kết thi hành pháp luật (Luật Ban hành VBQP pháp luật và Pháp Luật về Hộ tịch)
 - + Kinh phí giao trong năm : 23,000 triệu đồng
 - + Kinh phí đã sử dụng : 23,000 triệu đồng
- Kinh phí sự nghiệp của Văn phòng Sở
 - + Kinh phí giao trong năm : 232,000 triệu đồng
 - + Kinh phí đã sử dụng : 232,000 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện đề án II và Quyết định 1421/QĐ-UBND
 - + Kinh phí giao trong năm : 182,900 triệu đồng
 - + Kinh phí đã sử dụng : 182,900 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện đề án Thanh niên
 - + Kinh phí giao trong năm : 171,200 triệu đồng
 - + Kinh phí đã thực hiện trong năm : 171,200 triệu đồng
- Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng
 - + Kinh phí giao trong năm : 93,000 triệu đồng
 - + Kinh phí đã thực hiện trong năm : 93,000 triệu đồng
- Kinh phí triển khai hệ thống eOffice giai đoạn II
 - + Kinh phí giao trong năm : 93,000 triệu đồng
 - + Kinh phí đã sử dụng : 93,000 triệu đồng
- Kinh phí triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008
 - + Kinh phí được giao : 35,700 triệu đồng
 - + Kinh phí đã sử dụng : 35,700 triệu đồng
- Kinh phí tổ chức Hội thảo Ngày pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh
 - + Kinh phí được giao : 34,500 triệu đồng

+ Kinh phí đã sử dụng : 34,500 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện công tác phát hành tờ gấp pháp luật tuyên truyền theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp

+ Kinh phí được giao : 75,000 triệu đồng

+ Kinh phí đã sử dụng : 75,000 triệu đồng

2.2. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

2.2.1. Kinh phí thường xuyên theo định mức (Bao gồm kinh phí cải cách tiền lương)

- Tổng dự toán giao trong năm : 1.587,700 triệu đồng

- Dự toán trừ tiết kiệm chi 7 tháng : 38,800 triệu đồng

- Dự toán được sử dụng : 1.548,900 triệu đồng

- Tổng Kinh phí đã sử dụng : 1.548,900 triệu đồng

2.2.2. Kinh phí sự nghiệp không giao khoán

- Kinh phí thực hiện theo Thông tư liên tịch 209/2012/TTLT-BTC-BTP

+ Tổng dự toán giao trong năm 2013 : 404,000 triệu đồng

+ Kinh phí đã sử dụng : 404,000 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện theo Công văn 3982/BTP-TGPL

+ Tổng dự toán giao trong năm 2013 : 332,000 triệu đồng

+ Dự toán trừ tiết kiệm chi 7 tháng : 8,100 triệu đồng

+ Kinh phí đã sử dụng : 323,900 triệu đồng

3. Nội dung dự toán thực hiện Đề án thí điểm việc lập, phân bổ dự toán năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động đối với Sở Tư pháp

- Tổng dự toán chi hành chính : 3.458,000 triệu đồng

Trong đó:

+ Dự toán chi thanh toán cá nhân : 2.490,000 triệu đồng

+ Dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn : 584,000 triệu đồng

+ Dự toán chi các khoản chi khác : 136,000 triệu đồng

- + Dự toán chi mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ chuyên môn : 248,000 triệu đồng
- Tổng dự toán chi sự nghiệp kinh tế : 5.943,000 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện công tác văn bản : 500,000 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật : 632,000 triệu đồng
- + Kinh phí phục vụ công tác hỗ trợ tư pháp : 288,000 triệu đồng
- + Kinh phí phục vụ công tác HC tư pháp : 378,000 triệu đồng
- + Kinh phí phục vụ công tác thanh tra : 135,000 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện Ngày pháp luật : 38,000 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính : 99,000 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện Đề án II theo Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 189 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện đề án Thanh niên theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 và Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 là 180 triệu đồng
- + Kinh phí tuyên truyền về phòng chống tham nhũng theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010, Quyết định số 4061/QĐ-BTP và Kế hoạch 549/KH-UBND ngày 02/3/2012 là 90 triệu đồng
- + Kinh phí quản lý sự nghiệp của văn phòng Sở là 225 triệu đồng
- + Kinh phí Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp là 29 triệu đồng
- + Kinh phí thực hiện tổng kết thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh là 52 triệu đồng
- + Kinh phí hỗ trợ Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi sửa chữa Trụ sở làm việc là 450 triệu đồng.
- + Kinh phí sự nghiệp hoạt động thường xuyên của Trung tâm trợ giúp pháp lý là 1.758 triệu đồng (bao gồm: chi thanh toán cá nhân là 1.310 triệu đồng, chi nghiệp vụ chuyên môn là 350 triệu đồng, các khoản chi khác và mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ chuyên môn là 97 triệu đồng)

+ Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch 209/2012/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp là 585 triệu đồng.

+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/3/2013 là 120 triệu đồng

+ Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC là 195 triệu đồng

Số liệu chi tiết theo phụ lục đính kèm.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Tài chính điều chỉnh nội dung chi trong Đề án theo thực tế trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng những nội dung công việc được phê duyệt tại Đề án.

- Hàng quý, Sở Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện các công việc và đánh giá hiệu quả, chất lượng của từng nội dung công việc; lập kế hoạch triển khai các nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí trong quý tiếp theo gửi Sở Tài chính.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện thí điểm phân bổ dự toán ngân sách năm 2014 dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động về UBND tỉnh qua Sở Nội Vụ - cơ quan tham mưu UBND tỉnh trong lĩnh vực cải cách hành chính.

3. Sở Tài chính:

- Đối với kinh phí thanh toán cá nhân, nhập dự toán vào quý I năm 2014;

- Đối với các nội dung công việc: vào đầu quý, nhập dự toán kinh phí theo kết quả công việc và kế hoạch do Sở Tư pháp báo cáo.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án. Tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

 **CHỦ TỊCH**
[Handwritten signature]
Cao Khoa

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Số tiền
	Tổng số	9,153
I	Hành chính	3,210
1	Văn phòng Sở	3,458
	Chi thanh toán cá nhân	2,490
	Chi nhiệm vụ chuyên môn	584
	Chi các khoản chi khác	136
	Chi mua sắm tài sản dùng cho chuyên môn	248
II	Sự nghiệp kinh tế	5,943
1	Văn phòng Sở	3,285
1.1	Kinh phí thực hiện công tác văn bản	500
	Kinh phí chi cho hoạt động soạn thảo văn bản quy phạm:	54
	Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định văn bản (110 văn bản)	55
	Kinh phí chi cho hoạt động kiểm tra văn bản	205
	Kinh phí chi rà soát và in sách Hệ thống hoá kết quả rà soát văn bản của tỉnh Quảng Ngãi ban hành	78
	Kinh phí hoạt động rà soát, kiểm tra và hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu của Trung ương và địa phương	14
	Kinh phí chi tập huấn về công tác văn bản, công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác pháp chế	16
	Kinh phí theo dõi thi hành pháp luật	11
	Kinh phí chi đi công tác ngoài tỉnh do Bộ, Ngành, Trung ương tổ chức	35
	Kinh phí chi báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản	8
	Kinh phí văn phòng phẩm, gửi tài liệu, công văn, thiết bị tin học, mực in...	23
1.2	Kinh phí thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	632

	Kinh phí tổ chức Hội nghị triển khai Luật	70
	Kinh phí tổ chức tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù tại Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật	155
	Kinh phí chuyên mục Đài Truyền hình	84
	Kinh phí chuyên mục Báo Quảng Ngãi	36
	Kinh phí họp Hội đồng PHPBGDPL, BCD các Đề án (02 cuộc họp)	26
	Kinh phí công tác phí phục vụ công tác PBGDPL (đi tập huấn nghiệp vụ, đi kiểm tra...)	23
	Kinh phí phát hành Bản tin Tư pháp	175
	Kinh phí tuyên truyền theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh	53
	Kinh phí mua văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn	12
1.3	Kinh phí thực hiện công tác Hỗ trợ Tư pháp	288
	Kinh phí hoạt động Luật sư	4
	Kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	170
	Kinh phí hoạt động tư vấn pháp luật, trọng tài thương mại	3
	Kinh phí hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm	29
	Kinh phí hoạt động quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản	18
	Kinh phí hoạt động quản lý nhà nước về công chứng	13
	Kinh phí hoạt động khác liên quan đến Hỗ trợ Tư pháp	52
1.4	Kinh phí thực hiện công tác Hành chính Tư pháp	378
	Kinh phí triển khai tập huấn nghiệp vụ về công chứng, chứng thực cho các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, dự kiến tập huấn tại 14 huyện, mỗi huyện tổ chức 01 ngày	318
	Kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu lý cấp phiếu lịch tư pháp	36
	Kinh phí các khoản chi văn phòng phẩm, mực in, photocopy và biểu mẫu phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp phiếu lý lịch tư pháp	7
	Kinh phí đi công tác ngoài tỉnh (Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn nghiệp vụ)	17

1.5	Kinh phí thực hiện công tác Thanh tra	135
	Kinh phí làm thêm giờ phục vụ công tác thanh tra	10
	Kinh phí thực hiện thanh tra chuyên ngành tại cấp huyện theo thẩm quyền	79
	Kinh phí vật tư văn phòng	5
	Kinh phí thông tin, tuyên truyền liên lạc	2
	Kinh phí công tác phí (đi thanh tra thường xuyên tại các huyện và tham dự các Hội nghị, Hội thảo do Bộ ngành TW tổ chức)	25
	Kinh phí chi phí nghiệp vụ chuyên môn	2
	Kinh phí chi các khoản chi khác	13
1.6	Kinh phí thực hiện ngày pháp luật	38
	Kinh phí hội nghị (Sinh hoạt ngày pháp luật)	34
	Kinh phí mua vật tư văn phòng	4
1.7	Kinh phí thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính	99
	Kinh phí chi cập nhật dữ liệu TTHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã vào cơ sở dữ liệu quốc gia	8
	Kinh phí chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh	2
	Kinh phí chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về TTHC (điền mẫu rà soát)	3
	Kinh phí chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm và lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC	6
	Kinh phí chi viết báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, theo lĩnh vực	15
	Kinh phí chi bút, viết, mực in, ghim, kẹp giấy, kim bấm, cặp tài liệu.....	5
	Kinh phí chi làm thêm giờ	7
	Kinh phí chi hỗ trợ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC	16
	Kinh phí chi tổ chức hội nghị tập huấn công tác kiểm soát TTHC	11
	Kinh phí chi cho Đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC	17

	Kinh phí chi cho công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC trên báo, đài	10
1.8	Kinh phí thực hiện đề án II (QĐ 409/QĐ-TTg và QĐ 2502/QĐ-UBND)	189
	Kinh phí hội trường, trang trí, khẩu hiệu	9
	Kinh phí thù lao Báo cáo viên	7
	Kinh phí biên soạn tài liệu	5
	Kinh phí photo tài liệu	9
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn CB không hưởng lương	108
	Kinh phí nước uống	36
	Kinh phí xăng xe, công tác phí, phục vụ, ngoài giờ	15
1.9	Kinh phí thực hiện đề án Thanh niên (QĐ 2160/QĐ-TTg và QĐ 1679/QĐ-UBND)	180
	Kinh phí thuê hội trường, trang trí	42
	Kinh phí biên soạn tài liệu	12
	Kinh phí chi tiền tài liệu	32
	Kinh phí chi tiền nước uống	21
	Kinh phí chi tiền báo cáo viên	8
	Kinh phí chi tiền xăng xe, công tác phí, phục vụ	63
	Kinh phí mua văn phòng phẩm	2
1.10	Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng	90
	Kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền	38
	Kinh phí chi tổ chức 02 lớp tập huấn	53
1.11	Kinh phí sự nghiệp của văn phòng sở	225
	Kinh phí thực hiện công tác thi đua khen thưởng khu vực Miền Trung và Tây Nguyên	54

	Kinh phí Hội đồng phối hợp theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNSTC-TANDTC Hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng	20
	Kinh phí thực hiện theo dõi công tác Tư pháp tại các huyện	15
	Kinh phí Tham gia các đợt tập huấn, Hội nghị, Hội thảo chuyên đề do Bộ, ngành TW tổ chức	88
	Kinh phí chi các khoản chi khác phục vụ công tác Văn phòng	47
1.12	Kinh phí trang tin điện tử	29
	Kinh phí chi nhuận bút	21
	Kinh phí chi hỗ trợ ban biên tập	8
1.13	Kinh phí tổng kết thi hành pháp luật	52
	Kinh phí thuê Hội trường phục vụ công tác tổng kết	12
	Kinh phí thực hiện các chuyên đề	24
	Kinh phí chi tiền ngoài giờ của tổ giúp việc phục vụ tổng kết	10
	Kinh phí chi tiền xăng xe, công tác phí dự tổng kết ở Trung ương	6
3.14	Kinh phí hỗ trợ Đoàn Luật sư tỉnh sửa nhà làm việc	450
2	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	2,658
2.1	Kinh phí sự nghiệp thường xuyên	1,758
	Kinh phí chi thanh toán cá nhân	1,310
	Kinh phí chi thanh toán hàng hóa dịch vụ	350
	Kinh phí chi các khoản chi khác	24
	Chi mua sắm tài sản chuyên môn	73
2.2	Kinh phí sự nghiệp không thường xuyên	900
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư 209/2012/TTLT-BTP-BTC	585
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 28/3/2013	120
	Kinh phí thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNSTC-TANDTC	195